

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ (Dành cho khách hàng tổ chức)<sup>1</sup>**

Số: ...../20...../MSB-.... Ngày ...../...../.....

Mã CIF Khách hàng:.....

<b>I. Thông tin Chủ tài khoản</b>	
Tên giao dịch đầy đủ	.....
Tên tiếng Anh	.....
Tên giao dịch viết tắt	.....
Số GCN ĐKDN/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là GCN ĐKKD) <sup>2</sup>	..... Cấp ngày: .../.../..... Nơi cấp .....
Số Giấy phép thành lập/Giấy phép thành lập và hoạt động <sup>3</sup>	..... Cấp ngày: .../.../..... Nơi cấp .....
Số giấy phép hoạt động (nếu có) <sup>4</sup>	..... Cấp ngày: ...../...../..... Nơi cấp .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế	.....
Địa chỉ trụ sở chính	.....
Địa chỉ giao dịch	.....
Thông tin liên lạc	Số điện thoại liên lạc: .....Số Fax :..... Email: .....@..... Trang thông tin điện tử (nếu có):.....
Tình trạng cư trú	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú
Đối tượng Doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Nhà nước <input type="checkbox"/> FDI <input type="checkbox"/> Định chế tài chính <input type="checkbox"/> Khác: ...
Doanh thu năm gần nhất	<input type="checkbox"/> <10 tỷ đồng <input type="checkbox"/> 10 - 200 tỷ đồng <input type="checkbox"/> 200 - 1000 tỷ đồng <input type="checkbox"/> >= 1000 tỷ đồng <input type="checkbox"/> không có
Ngành và lĩnh vực hoạt động, kinh doanh <sup>5</sup>	.....

<sup>1</sup> Khách hàng gạch chéo đối với những phần thông tin không có hoặc không sử dụng.

<sup>2</sup> Áp dụng đối với trường hợp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 1/7/2015 và không có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại các tài liệu này.

<sup>3</sup> Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

<sup>4</sup> Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

<sup>5</sup> Ghi rõ mã ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp theo ngành cấp 5. Ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp được căn cứ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp. Trong trường hợp trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp không có ngành kinh doanh chính thì căn cứ vào ngành có doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp hoạt động của năm tài chính gần nhất

Công ty xuất nhập khẩu	<input type="checkbox"/> Xuất khẩu	<input type="checkbox"/> Nhập khẩu	<input type="checkbox"/> Không
Vốn điều lệ	.....		
Số lượng nhân viên	.....		
Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi	<input type="checkbox"/> Người đại diện theo Pháp luật <input type="checkbox"/> Cá nhân khác (điền MB01D/QT.VH.014)		
Thông tin của thỏa thuận pháp lý	Thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận Khách hàng tổ chức có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý không? <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (điền MB01D/QT.VH.014)		

Mục đích và bản chất mối quan hệ kinh doanh của khách hàng và MSB: để sử dụng

- Sản phẩm thanh toán       Sản phẩm tiền gửi       Sản phẩm tài trợ thương mại  
 Sản phẩm chuyển tiền quốc tế       Sản phẩm tín dụng       Khác (ghi rõ): .....

## II. Đề nghị MSB cung cấp dịch vụ tài khoản

### 1. Loại tài khoản:

- |  |                              |                              |                                     |
|--|------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Tài khoản thanh toán                                | <input type="checkbox"/> VND | <input type="checkbox"/> USD | <input type="checkbox"/> Khác:..... |
| <input type="checkbox"/> Tài khoản chuyên dùng đặc biệt <sup>6</sup> : ..... | <input type="checkbox"/> VND | <input type="checkbox"/> USD | <input type="checkbox"/> Khác:..... |
| <input type="checkbox"/> Khác:.....  | <input type="checkbox"/> VND | <input type="checkbox"/> USD | <input type="checkbox"/> Khác:..... |

2. Trong trường hợp khách hàng tích vào ô loại tài khoản chuyên dùng đặc biệt, khách hàng cam kết sẽ chỉ thực hiện các giao dịch liên quan thông qua tài khoản chuyên dùng đặc biệt tại MSB, sẽ không thực hiện giao dịch qua tài khoản khác tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam, đồng thời cam kết:

- Chúng tôi cam kết không có tài khoản chuyên dùng đặc biệt tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào khác, hoặc  
 Chúng tôi sẽ cung cấp cho MSB xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà chúng tôi đang có tài khoản chuyên dùng đặc biệt về việc đã đóng và tắt toán tài khoản này trước khi MSB kích hoạt tài khoản chuyên dùng đặc biệt của chúng tôi tại MSB.

3. Sổ phụ, sao kê  Có  Không

### 3.1. Phương thức nhận:

- Nhận qua địa chỉ thư điện tử: .....@.....  
 Nhận trực tiếp quầy: Chi nhánh/Phòng giao dịch.....  
 Nhận tại địa chỉ: .....  
 Phương thức khác:<sup>7</sup>.....

3.2. Tần suất nhận:  Hàng ngày  Hàng tháng  Theo yêu cầu:.....

<sup>6</sup> Khách hàng chủ động ghi rõ các loại tài khoản chuyên dùng đặc biệt cần mở như Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam, Tài khoản vay trả nợ nước ngoài, ... Tham khảo HD.EB.001 hoặc các quy định khác trong từng thời kỳ

<sup>7</sup> Theo quy định cụ thể của từng thời kỳ

**4. Thông tin người giao dịch tại MSB (không bao gồm Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán/ Người được ủy quyền nêu tại mục VI dưới đây):**

Người giao dịch thứ nhất:

Họ và tên: .....

Số CCCD<sup>8</sup>/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Điện thoại di động: ..... Email: .....

Người giao dịch thứ hai:

Họ và tên: .....

Số CCCD<sup>9</sup>/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Điện thoại di động:..... Email:.....

**III. Đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử M-Banking<sup>10</sup>**

**Internet Banking/Mobile Banking:**  Có  Không

**SMS Banking:**  Có  Không

**1. Đăng ký gói dịch vụ**

Doanh nghiệp khác	Doanh nghiệp có doanh thu từ 1.000 tỷ VND trở lên, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI	Định chế Tài chính
<input type="checkbox"/> Gói BASIC	<input type="checkbox"/> Gói BASIC	<input type="checkbox"/> Gói BASIC
<input type="checkbox"/> Gói SILVER	<input type="checkbox"/> Gói PLATINUM	<input type="checkbox"/> Gói PLATINUM
<input type="checkbox"/> Gói GOLD	<input type="checkbox"/> Gói PLATINUM VIP	<input type="checkbox"/> Gói PLATINUM VIP 20
<input type="checkbox"/> Gói PLUS	<input type="checkbox"/> Gói PLATINUM VIP100	<input type="checkbox"/> Gói PLATINUM VIP40
<input type="checkbox"/> Gói IB - SME VIP	<input type="checkbox"/> Gói Khác:.....	<input type="checkbox"/> Gói khác: .....
<input type="checkbox"/> Gói Khác: .....		

**Lưu ý:**

- Gói Basic (Chỉ được cấp quyền tra cứu các thông tin về tài khoản và các quyền khác được ngân hàng cho phép nhưng KHÔNG thực hiện các giao dịch tài chính)
- Gói Silver/Gold/Plus/Platinum được cấp quyền tra cứu các thông tin tài khoản, thực hiện các giao dịch chuyển tiền, giao dịch trả vay, giao dịch tài trợ thương mại, giao dịch trả lương, quản lý dòng tiền với hạn mức giao dịch chi tiết theo từng gói.
- Gói Platinum VIP/VIP20/40/100 được cấp thêm chức năng quản lý dòng tiền các Công ty thành viên/Công ty con/Chi nhánh với hạn mức giao dịch, phí dịch vụ chi tiết theo từng gói.
- Gói Khác: Là các gói dịch vụ được MSB quy định trong từng thời kỳ cho từng khách hàng cụ thể.
- Các gói dịch vụ của M-Banking được MSB đăng tải công khai trên Website: [www.msb.com.vn](http://www.msb.com.vn). Các tính năng, hạn mức và phương thức xác thực giao dịch có thể thay đổi theo quy định của MSB trong từng thời kỳ và thông báo trên Website của MSB.

**2. Đăng ký thông tin dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking**

**a. Thiết lập phân quyền mặc định:**  Không đồng ý <sup>11</sup>

<sup>8</sup> Hoặc CMND/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

<sup>9</sup> Hoặc CMND/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

<sup>10</sup> Điều kiện áp dụng theo QĐ.EB.005 Dịch vụ ngân hàng điện tử M-Banking dành cho KH tổ chức hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

<sup>11</sup> Ngân hàng tự động thiết lập phân quyền mặc định trừ trường hợp Khách hàng lựa chọn “ Không đồng ý ”

**b. Thông tin người dùng<sup>12</sup>:**

ST T	Họ và tên	CMND/CCCD/HC	Quốc tịch	Nghề nghiệp và Chức vụ	Điện thoại	Email	Mã truy cập (Do ngân hàng ghi)
I	Người quản trị						
1							
II	Người lập lệnh						
1							
III	Người duyệt lệnh						
1							

**Lưu ý:**

– Mã truy cập do khách hàng đăng ký, trong trường hợp mã truy cập khách hàng đăng ký trùng với mã truy cập do Khách hàng khác đã đăng ký trên hệ thống thì Nhân viên dịch vụ tài khoản đăng ký theo mong muốn của khách hàng và thêm các ký tự để có thể đăng ký được cho khách hàng. Sau khi Nhân viên dịch vụ tài khoản đăng ký có thể ghi bổ sung và thông báo lại cho khách hàng.

– Khách hàng có thể lựa chọn cách đặt mã truy cập (không có dấu và khoảng trắng) như sau, để đảm bảo tính duy nhất trên hệ thống, khách hàng đặt tên ưu tiên:

{Tên\_mong\_muốn}{sốCIF}VD: NguyenvanA018219, NguyenvanB018219

{Tên\_công\_ty\_viết\_tắt}{Tên\_người\_dùng}\_Vai trò. VD: NTT\_MAKER01, NTT\_TuNM\_MAKER

Lấy tên địa chỉ email hoặc tên khác: .....

**c. Phương thức xác thực giao dịch:**  Soft Token  CA

**3. Đăng ký thông tin dịch vụ SMS Banking**

Số điện thoại	Họ và tên	Nghề nghiệp và Chức vụ	CMND/CCCD/HC	Dịch vụ					Ghi chú
				Truy vấn, sao kê	Biên động số dư	Cảnh báo vay đến hạn	Thông báo trả lãi	Thông báo hủy giao dịch	

**Lưu ý:** MSB sẽ gửi SMS cảnh báo khoản vay đến hạn trước thời điểm đến hạn 01 tháng, trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận SMS cảnh báo khoản vay đến hạn khác, vui lòng điền thông tin tại cột ghi chú

**IV. Đăng ký tài khoản sử dụng nộp thuế điện tử**  Có  Không

**Thông tin tài khoản sử dụng Nộp thuế điện tử**

Số tài khoản:.....  Số tài khoản:.....  Số tài khoản:.....

MSB được tự động trích nợ tài khoản liệt kê trên đây để thanh toán cho các Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của Khách hàng lập và gửi đến MSB qua Cổng thông tin của Tổng cục Thuế. MSB được hoàn toàn miễn trách trước Khách hàng và pháp luật khi thực hiện đúng theo các nội dung hiển thị trên các Giấy nộp tiền này.

**V. Đăng ký dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động (điện, nước, viễn thông...)****1. Thông tin theo hợp đồng Nhà cung cấp**

<sup>12</sup> Việc ủy quyền tại Giấy đề nghị này có giá trị pháp lý như văn bản ủy quyền. Khách hàng cam kết chịu mọi trách nhiệm và rủi ro phát sinh từ việc ủy quyền này. Trường hợp nhóm người dùng không phải là các cá nhân đã đăng ký chữ ký và mẫu dấu trên Giấy đề nghị kiểm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và đăng ký dịch vụ thì NVDVTK thực hiện nhận biết thông tin KH như một khách hàng cá nhân mới.

	<b>Tiền điện:</b> <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<b>Tiền nước:</b> <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<b>Khác:....</b> <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
Mã KH:			
Nhà cung cấp			
Tên KH:			
Định kỳ kiểm tra hóa đơn	<input type="checkbox"/> Hàng ngày <input type="checkbox"/> Thứ.....	<input type="checkbox"/> Hàng ngày <input type="checkbox"/> Thứ.....	<input type="checkbox"/> Hàng ngày <input type="checkbox"/> Thứ.....
Thời gian cung cấp dịch vụ	<input type="checkbox"/> Không thời hạn <input type="checkbox"/> Đến hết ngày:.....	<input type="checkbox"/> Không thời hạn <input type="checkbox"/> Đến hết ngày:.....	<input type="checkbox"/> Không thời hạn <input type="checkbox"/> Đến hết ngày:.....

(Khách hàng có thể lựa chọn nhiều ngày trong tuần)

## 2. Thông tin tài khoản trích nợ tự động thanh toán dịch vụ

Tài khoản thứ nhất: ..... Tại MSB, chi nhánh .....

Tài khoản thứ hai: ..... Tại MSB, chi nhánh .....

Chúng tôi ủy quyền cho MSB được tự động trích nợ các tài khoản liệt kê trên đây để thanh toán cho Nhà cung cấp khi có hóa đơn từ Nhà cung cấp. MSB được hoàn toàn miễn trách trước Khách hàng và pháp luật khi thực hiện đúng theo các nội dung hiển thị trên các hóa đơn này.

## VI. Đăng ký mẫu dấu, chữ ký

### 1. Người đại diện theo pháp luật

Họ và tên: .....  Nam  Nữ Ngày sinh<sup>13</sup>: .....

Nghề nghiệp: ..... Chức vụ: .....

Người cư trú:  Có  Không Số điện thoại liên lạc<sup>14</sup>: .....

Mã số thuế<sup>15</sup>: ..... Email (nếu có):.....

Quốc tịch:  Không quốc tịch  01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ): .....

Từ 2 quốc tịch trở lên<sup>16</sup> (vui lòng liệt kê đầy đủ): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp<sup>17</sup>:  
.....Ngày cấp: ...../...../.....

Nơi cấp: .....

Số thị thực nhập cảnh<sup>18</sup>: ..... Thời hạn: ...../...../.....đến...../...../.....

Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh<sup>19</sup>:.....

Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế<sup>20</sup> (nếu có): .....

Địa chỉ đăng ký thường trú<sup>21</sup>/ đăng ký cư trú ở Việt Nam<sup>22</sup>:.....

.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): .....

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài<sup>23</sup>:.....

Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại<sup>24</sup>:.....

Chữ ký thứ nhất

Chữ ký thứ hai

### 2. Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản theo ủy quyền

<sup>13</sup> Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

<sup>14</sup> Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

<sup>15</sup> Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

<sup>16</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

<sup>17</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

<sup>18</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>19</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>20</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>21</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

<sup>22</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>23</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>24</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

Trường hợp có nhiều hơn 1 người được ủy quyền, NV DVTK bổ sung phần thông tin người được ủy quyền để

Khách hàng kê khai

Họ và tên: ..... <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh <sup>25</sup> : ..... Nghề nghiệp: ..... Chức vụ: ..... Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Số điện thoại liên lạc <sup>26</sup> : ..... Mã số thuế <sup>27</sup> : ..... Email (nếu có):..... Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ): ..... <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên <sup>28</sup> (vui lòng liệt kê đầy đủ): ..... Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp <sup>29</sup> : .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Số thị thực nhập cảnh <sup>30</sup> : ..... Thời hạn: ...../...../.....đến...../...../..... Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh <sup>31</sup> :..... Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế <sup>32</sup> (nếu có): ..... Địa chỉ đăng ký thường trú <sup>33</sup> / đăng ký cư trú ở Việt Nam <sup>34</sup> :..... ..... Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): ..... Địa chỉ cư trú ở nước ngoài <sup>35</sup> :..... ..... Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại <sup>36</sup> :..... ..... Phạm vi ủy quyền: <sup>37</sup> ..... Thời hạn ủy quyền: .....	Chữ ký thứ nhất
	Chữ ký thứ hai

### 3. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán

Họ và tên: ..... <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh <sup>38</sup> : ..... Nghề nghiệp: ..... Chức vụ: ..... Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Số điện thoại liên lạc <sup>39</sup> : ..... Mã số thuế <sup>40</sup> : ..... Email (nếu có):..... Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ): ..... <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên <sup>41</sup> (vui lòng liệt kê đầy đủ): ..... Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....	Chữ ký thứ nhất
---	-----------------

<sup>25</sup> Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

<sup>26</sup> Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

<sup>27</sup> Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

<sup>28</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

<sup>29</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

<sup>30</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>31</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>32</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>33</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

<sup>34</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>35</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>36</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

<sup>37</sup> Trường hợp khách hàng có yêu cầu đặc thù về phạm vi ủy quyền trong quá trình sử dụng tài khoản thì cần cung cấp văn bản quy định rõ nội dung về phạm vi ủy quyền này

<sup>38</sup> Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

<sup>39</sup> Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

<sup>40</sup> Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

<sup>41</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

<p>Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp<sup>42</sup>:  .....Ngày cấp: ...../...../.....  Nơi cấp: .....  Số thị thực nhập cảnh<sup>43</sup>: ..... Thời hạn: ...../...../.....đến...../...../.....  Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh<sup>44</sup>:.....  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế<sup>45</sup> (nếu có): .....  Địa chỉ đăng ký thường trú<sup>46</sup>/ đăng ký cư trú ở Việt Nam<sup>47</sup>:.....  .....  Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): .....  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài<sup>48</sup>:.....  Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại<sup>49</sup>:.....</p>	<p>Chữ ký thứ hai</p>
<p><b>4. Người được kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán ủy quyền</b></p>	
<p><i>Trường hợp có nhiều hơn 1 người được ủy quyền, NVD/TK bổ sung phần thông tin người được ủy quyền để Khách hàng kê khai</i></p>	
<p>Họ và tên: ..... <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh<sup>50</sup>: .....  Nghề nghiệp: ..... Chức vụ: .....  Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Số điện thoại liên lạc<sup>51</sup>: .....  Mã số thuế<sup>52</sup>: ..... Email (nếu có):.....  Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ): .....  <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên<sup>53</sup> (vui lòng liệt kê đầy đủ): .....  Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: .....  Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....  Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp<sup>54</sup>:  .....Ngày cấp: ...../...../.....</p>	<p>Chữ ký thứ nhất</p>
<p>Nơi cấp: .....  Số thị thực nhập cảnh<sup>55</sup>: ..... Thời hạn: ...../...../.....đến...../...../.....  Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh<sup>56</sup>:.....  Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế<sup>57</sup> (nếu có): .....  Địa chỉ đăng ký thường trú<sup>58</sup>/ đăng ký cư trú ở Việt Nam<sup>59</sup>:.....  .....  Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): .....  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài<sup>60</sup>:.....  .....  Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại<sup>61</sup>:.....  .....</p>	<p>Chữ ký thứ hai</p>
<p>Phạm vi ủy quyền<sup>62</sup>:.....  Thời hạn ủy quyền:.....</p>	

<sup>42</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

<sup>43</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>44</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>45</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>46</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

<sup>47</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>48</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>49</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

<sup>50</sup> Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

<sup>51</sup> Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

<sup>52</sup> Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

<sup>53</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

<sup>54</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

<sup>55</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>56</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>57</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>58</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

<sup>59</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>60</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>61</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

<sup>62</sup> Trường hợp khách hàng có yêu cầu đặc thù về phạm vi ủy quyền trong quá trình sử dụng tài khoản thì cần cung cấp văn bản quy định rõ nội dung về phạm vi ủy quyền này

<p><b>5. Nguyên tắc chữ ký, mẫu dấu khi giao dịch tài khoản thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng từ/ hồ sơ giao dịch phát sinh trên tài khoản của chúng tôi tại MSB có hiệu lực khi (<i>chọn một trong ba</i>):</li> <li><input type="checkbox"/> Có dấu, một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất (Người đại diện hợp pháp) và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai (Kế toán trưởng)</li> <li><input type="checkbox"/> Có dấu, một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất (<i>Trường hợp Tổ chức không bắt buộc phải bố trí kế toán trưởng theo quy định của Pháp luật</i>)</li> <li><input type="checkbox"/> Khác: .....</li> <li>- Hiệu lực của bộ mẫu dấu, mẫu chữ ký (<i>chọn một trong hai</i>):</li> <li><input type="checkbox"/> Đến ngày ...../...../20.....</li> <li><input type="checkbox"/> Cho đến khi có thay thế/bổ sung</li> </ul>	<p>Mẫu dấu</p>
--	----------------

**VII. Thông tin liên quan đến Người thành lập; Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc**

**A. Người thành lập :**

Cá nhân                                   Tổ chức

**1. Thông tin nhận dạng của Người thành lập là cá nhân:**

Người thành lập **LÀ** người đại diện hợp pháp theo Pháp luật; người đại diện hợp pháp theo UQ; Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán; Người được kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán ủy quyền: Không điền thông tin phần này mà điền thông tin ở các phần tương ứng với các thông tin về người đại diện hợp pháp theo Pháp luật; người đại diện hợp pháp theo UQ; Kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán; Người được kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán ủy quyền tại mục 1, 2,3 và 4 phần VI; Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc bên dưới tại mục B phần VII.

Người thành lập **KHÔNG LÀ** người đại diện hợp pháp theo Pháp luật; người đại diện hợp pháp theo UQ; Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán; Người được kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán ủy quyền: Vui lòng điền đầy đủ các thông tin dưới đây.<sup>63</sup>

Họ và tên: .....  Nam  Nữ Ngày sinh<sup>64</sup>: .....

Nghề nghiệp: ..... Chức vụ: ..... Mã số thuế<sup>65</sup>: .....

Người cư trú:  Có  Không Số điện thoại liên lạc<sup>66</sup>: .....

Quốc tịch:  Không quốc tịch  01 quốc tịch (*vui lòng ghi rõ*): .....

Từ 2 quốc tịch trở lên<sup>67</sup> (*vui lòng liệt kê đầy đủ*): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp<sup>68</sup>: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Số thị thực nhập cảnh<sup>69</sup>: ..... Thời hạn: ...../...../.....đến...../...../.....

Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh<sup>70</sup>: ..... Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế<sup>71</sup> (*nếu có*): .....

Địa chỉ đăng ký thường trú<sup>72</sup>/ đăng ký cư trú ở Việt Nam<sup>73</sup>: .....

<sup>63</sup> Nếu có nhiều hơn 1 người thành lập thì sẽ bổ sung thêm thông tin như mục 1 để khách hàng kê khai

<sup>64</sup> Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

<sup>65</sup> Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

<sup>66</sup> Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

<sup>67</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

<sup>68</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

<sup>69</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>70</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>71</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>72</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

<sup>73</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.



Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): .....

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài<sup>74</sup>: .....

Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại<sup>75</sup>: .....

## 2. Thông tin nhận dạng của Người thành lập là tổ chức:

Tên giao dịch đầy đủ: .....

Tên viết tắt: .....

Số Giấy phép thành lập<sup>76</sup>: .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số điện thoại liên lạc: ..... Số fax: .....

Trang thông tin điện tử (nếu có) : .....

Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

### B. Thông tin của (Tổng) Giám đốc:

(Tổng) giám đốc là Người thành lập/Người đại diện theo Pháp luật.

(Tổng) Giám đốc không phải là người thành lập/người đại diện theo Pháp luật: (điền các thông tin dưới đây)

Họ và tên: .....  Nam  Nữ Ngày sinh<sup>77</sup>: .....

Nghề nghiệp: ..... Chức vụ: ..... Mã số thuế<sup>78</sup>: .....

Người cư trú:  Có  Không Số điện thoại liên lạc<sup>79</sup>: .....

Quốc tịch:  Không quốc tịch  01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ): .....

Từ 2 quốc tịch trở lên<sup>80</sup> (vui lòng liệt kê đầy đủ): .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp<sup>81</sup>: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Số thị thực nhập cảnh<sup>82</sup>: ..... Thời hạn: ...../...../..... đến...../...../.....

Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh<sup>83</sup>: ..... Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế<sup>84</sup> (nếu có): .....

Địa chỉ đăng ký thường trú<sup>85</sup>/ đăng ký cư trú ở Việt Nam<sup>86</sup>: .....

Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): .....

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài<sup>87</sup>: .....

Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại<sup>88</sup>: .....

<sup>74</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>75</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

<sup>76</sup> Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

<sup>77</sup> Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

<sup>78</sup> Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

<sup>79</sup> Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

<sup>80</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

<sup>81</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

<sup>82</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>83</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

<sup>84</sup> Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>85</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

<sup>86</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>87</sup> Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

<sup>88</sup> Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

**VIII. Thông tin về FATCA (Đạo luật tuân thủ về thuế đối với tài khoản nước ngoài do Hoa Kỳ ban hành)**

Vui lòng chọn một trong các trạng thái sau:

Tổ chức được thành lập tại Hoa Kỳ hoặc theo pháp luật Hoa Kỳ hoặc theo bất kỳ tiểu Bang nào của Hoa Kỳ

Vui lòng cung cấp Mã số thuế tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với chính phủ Hoa Kỳ (U.S TIN):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Vui lòng bổ sung thông tin theo mẫu W9 để xác nhận trạng thái Hoa Kỳ

Chủ sở hữu hưởng lợi miễn trừ

Vui lòng cung cấp W-8BEN-E hoặc ghi rõ trạng thái miễn trừ: .....

Tổ chức tài chính<sup>89</sup> ngoài Hoa Kỳ theo quy định của FATCA

Vui lòng chọn một trong các trạng thái tuân thủ FATCA dưới đây:

Tổ chức tài chính Việt Nam hoặc Tổ chức tài chính thuộc các quốc gia tuân thủ IGA (không bị xếp vào nhóm không tuân thủ theo quy định của IGA)

Mã GIIN<sup>90</sup> do IRS cấp: .....

Tổ chức tài chính tuân thủ/ ấn định tuân thủ được đăng ký

Mã GIIN do IRS cấp (bắt buộc): .....

Tổ chức tài chính ấn định tuân thủ được chứng thực

Vui lòng cung cấp W-8BEN-E hoặc ghi rõ trạng thái: .....

Tổ chức tài chính nước ngoài không tuân thủ

Khách hàng là Tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ

Vui lòng chọn một trong các trạng thái dưới đây:

Không có Người kiểm soát<sup>91</sup> là Đối tượng Hoa Kỳ

Có Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ

Vui lòng cung cấp thông tin Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ (Trường hợp có nhiều hơn 01 Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ), NV DVTK bổ sung thêm thông tin tương tự)

Họ và tên: ..... Số Hộ chiếu<sup>92</sup>: .....

Địa chỉ thường trú: ..... Quốc tịch: .....

U.S. TIN: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Vui lòng điền mẫu W-8BEN-E để xác nhận trạng thái FATCA của Khách hàng.

Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ thông báo cho MSB trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trường hợp tại thời điểm mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng, Khách hàng chưa cung cấp được mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB, vui lòng xác nhận vào ô bên dưới:

Chúng tôi/Tôi xác nhận sẽ cung cấp mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB trong vòng ..... ngày kể từ ngày mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng (tối đa 90 ngày theo lịch)

**IX. Cam kết của Khách hàng**

**Chúng tôi cam kết:**

1. Những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng sự thật của

<sup>89</sup> Tổ chức tài chính: là các tổ chức quản lý giám hộ, công ty nhận tiền gửi, công ty đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm đặc thù

<sup>90</sup> Mã số nhận dạng trung gian toàn cầu do Sở thuế vụ Hoa Kỳ cấp cho một số đối tượng là Tổ chức tài chính nước ngoài

<sup>91</sup> Là thể nhân thực hiện kiểm soát/ chi phối đối với một tổ chức

- Đối với Quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là một người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ (nếu có), người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, và bất kỳ thể nhân nào khác nắm quyền kiểm soát cuối cùng đối với quỹ tín thác đó.

- Đối với các hình thức thỏa thuận pháp lý khác với quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là những người có vai trò/ vị trí tương đương.

<sup>92</sup> Cung cấp Số Hộ chiếu hoặc số định danh cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp

các thông tin và giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ đính kèm. Đã đọc hiểu và được MSB giải thích cụ thể, cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng về các gói dịch vụ do MSB cung cấp.

2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và MSB về việc sử dụng con dấu đã đăng ký với MSB.
3. Các quy định chi tiết liên quan đến việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ của MSB (như phí, quyền và nghĩa vụ của các bên, các trường hợp tạm khóa và ngừng tạm khóa tài khoản thanh toán ...) được quy định tại “Bản Điều khoản và điều kiện giao dịch chung mở tài khoản và sử dụng dịch vụ”, “Bản Điều khoản điều kiện về Bảo vệ Dữ liệu cá nhân, thông tin khách hàng” và “Bản Điều khoản và điều kiện giao dịch chung dịch vụ ngân hàng điện tử M-Banking dành cho khách hàng tổ chức” (sau đây gọi chung là “Điều khoản điều kiện”). Chúng tôi đã được MSB cung cấp đầy đủ thông tin, giải thích chi tiết, rõ ràng về các bản Điều khoản điều kiện được công bố trên website của MSB tại địa chỉ [www.msb.com.vn](http://www.msb.com.vn) và/hoặc tại điểm giao dịch của MSB và/hoặc các phương tiện khác theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; đã đọc, hiểu và cam kết thực hiện theo đúng nội dung các bản Điều khoản điều kiện. Các bản Điều khoản điều kiện cấu thành một bộ phận không thể tách rời của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và đăng ký dịch vụ này và có giá trị pháp lý ràng buộc với chúng tôi khi sử dụng dịch vụ của MSB.
4. Đồng ý để MSB được gửi các thông tin sản phẩm, dịch vụ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và đăng ký dịch vụ này cũng như các sản phẩm, dịch vụ khác của MSB qua email, tin nhắn điện thoại (sms), qua mạng xã hội (zalo, facebook, viber v.v...) và/hoặc các phương tiện truyền thông khác để tham khảo sử dụng dịch vụ.
5. Chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, quy định của MSB về mở, sử dụng tài khoản thanh toán và các dịch vụ đăng ký đính kèm; Chịu trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh trong trường hợp không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung cam kết.
6. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản và đăng ký dịch vụ này được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Ngày tháng năm  
**Người đại diện theo Pháp luật<sup>93</sup>**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

## **X. Phần dành cho Ngân hàng**

### **1. Thông tin nhận diện Khách hàng**

Phân khúc khách hàng	<input type="checkbox"/> DN lớn (LC) <input type="checkbox"/> DN vừa (MC) <input type="checkbox"/> DN vừa và nhỏ (SME) <input type="checkbox"/> DN siêu nhỏ (SSE)
Đơn vị quản lý Khách hàng	<input type="checkbox"/> Khối KHCL <input type="checkbox"/> Ngân hàng Doanh nghiệp (EB) <input type="checkbox"/> Ngân hàng Quản lý tín dụng <input type="checkbox"/> Ban KHDN Vốn đầu tư nước ngoài <input type="checkbox"/> Ngân hàng Bán lẻ (RB) <input type="checkbox"/> Trung tâm phân khúc KHDNL <input type="checkbox"/> Ngân hàng ĐCTC <input type="checkbox"/> TT bán hàng và Kênh phân phối

<sup>93</sup> Trường hợp không phải Người đại diện theo Pháp luật, đề nghị Khách hàng cung cấp Văn bản ủy quyền giữa tổ chức với Người được ủy quyền đó theo mẫu của MSB, hoặc theo mẫu KH lập nhưng đảm bảo theo các nội dung quy định tại Điều 18. Ủy quyền sử dụng tài khoản (QĐ.VH.023)

Ngành và lĩnh vực kinh doanh	<b>Doanh nghiệp Nhà nước, FDI, doanh nghiệp có doanh thu &gt;= 1000 tỷ đồng:</b> <input type="checkbox"/> Xây dựng – Vật liệu xây dựng <input type="checkbox"/> Thực phẩm & thức ăn chăn nuôi <input type="checkbox"/> Thương mại tiêu dùng <input type="checkbox"/> Khác:..... <b>Doanh nghiệp khác:</b> <input type="checkbox"/> Xây dựng <input type="checkbox"/> Thương mại <input type="checkbox"/> Sản xuất <input type="checkbox"/> Khác:.....
------------------------------	---

Thông tin chuỗi/bán chéo <sup>94</sup>	<input type="checkbox"/> Khách hàng thuộc chuỗi: CIF Anchor: ..... Tên Anchor ..... <input type="checkbox"/> Khách hàng là đối tượng nhận được bán chéo (giới thiệu) CIF Khách hàng bán chéo: ..... Tên Khách hàng bán chéo: .....
--	--

**2. Phần dành cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ<sup>95</sup>**

<i>Nhân viên tiếp nhận hồ sơ</i> Họ và tên: ..... Ngày: .../.../..... <i>Cán bộ quản lý KH</i> <input type="checkbox"/> RM chính: ..... <input type="checkbox"/> TB sale: ..... <input type="checkbox"/> CM sale: ..... <input type="checkbox"/> RM bán chéo: .....	<b>Lãnh đạo ĐVKD</b>  Họ và tên: ..... Ngày: ...../...../.....
--	---

**3. Phần dành cho bộ phận dịch vụ tài khoản/DVKH/ Phòng TNĐCTC**

**3.1. Mã khách hàng: .....**

3.2. Loại tài khoản	Loại tiền	Số tài khoản	Mã sản phẩm
Tài khoản thanh toán			

**3.3. Dịch vụ nộp thuế điện tử**     Đồng ý     Không đồng ý, lý do:.....

**3.4. Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động**

Tiền điện	Tiền nước	Khác:.....
<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Đồng ý	<input type="checkbox"/> Đồng ý
<input type="checkbox"/> Không đồng ý, lý do:.....	<input type="checkbox"/> Không đồng ý, lý do:.....	<input type="checkbox"/> Không đồng ý, lý do:.....

**3.5 Dịch vụ Ngân hàng điện tử M Banking**     Đồng ý     Không đồng ý, lý do:.....

<b>Người thực hiện</b>	<b>Người kiểm soát</b>	<i>Ngày tháng năm</i> <b>Người phê duyệt</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>
------------------------	------------------------	---

**Cập nhật hồ sơ lên hệ thống**

Họ và tên: .....	Họ và tên: .....	
Ngày:...../...../.....	Ngày:...../...../.....	

**Quét chữ ký, mẫu dấu<sup>96</sup>**

Họ và tên: .....	Họ và tên: .....	
Ngày:...../...../.....	Ngày:...../...../.....	

<sup>94</sup> Bỏ qua nếu không có thông tin

<sup>95</sup> Dành cho trường hợp bắt buộc có xác nhận của ĐVKD khi mở tài khoản

<sup>96</sup> Nếu trùng cán bộ cập nhật hồ sơ lên hệ thống thì có thể xóa phần này

